TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **12/**2022/HNGĐ
Ngày 23/6/2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Vũ Duy Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan** và bà **Nguyễn Thị Mai Linh**

Thư ký toà án ghi biên bản: **Mai Thị Thanh Nga**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Kiểm sát viên

Ngày 23/6/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2022 về việc: Ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐHĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông **Đinh Tuấn N**, sinh năm 1948.

Bị đơn: Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1964

Cùng trú tại: Tổ 16, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Ông Đinh Tuấn N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lê Thị X Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đinh Tuấn N trình bày:

Do vợ tôi mất sớm, các con đã trưởng thành có gia đình riêng, có con thì đi công tác không có điều kiện về nhà thường xuyên. Gia đình tôi có xây các phòng trọ để cho thuê. Khoảng năm 2010 bà Lê Thị X có đến nhà tôi thuê phòng trọ, hai bên trò chuyện, tìm hiểu nhau và được sự ủng hộ của các con nên tôi và bà X có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2010 tại Ủy Ban nhân dân phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi kết hôn tôi và bà X vẫn sống cùng với tôi ở tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì bà X mượn sổ lương hưu của tôi đi thế chấp ngân hàng để vay tiền buôn bán chè khô. Không biết bà X làm ăn buôn bán như thế nào mà bà X về lấy xe moto Wave RS của tôi rồi bỏ đi đâu tôi không biết, không thông báo gì với tôi.

Bà X bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay, vài tháng bà X có về thăm tôi sau đó lại đi, tôi có hỏi ở đâu, làm gì bà không nói sau đó lại đi luôn.

Tôi đã lớn tuổi, con cái trưởng thành muốn kết hôn với bà X để nương tựa nhau lúc tuổi già, nhưng bà X đã bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay, vài tháng về thăm tôi một lần, tình cảm phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi xin ly hôn bà X để thanh thản lúc tuổi già.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Không nợ tổ chức tín dụng cá nhân nào.

Bị đơn bà Lê Thị X đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự nhưng bà X vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tổ trưởng tổ 16, phường H, Công An phường H, thì được biết bà Lê Thị X bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay, bà X vài tháng có về gia đình một lần sau đó lại đi, không biết đi đâu làm gì. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tiến hành niêm yết các giấy tờ tài liệu cho bà X theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh ông Nguyễn Văn S tổ trưởng tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình, thì ông S cho biết ông Đinh Tuấn N trước có hai đời vợ đã chết. Năm 2010 bà lê Thị X có đến ở trọ nhà ông N nên hai bên quen biết nhau, nảy sinh tình cảm, có đăng ký kết hôn và sinh sống ở tổ 16, phường H. Sau khi kết hôn được khoảng hai năm thì bà X mượn sổ lương hưu của ông N đi thế chấp ngân hàng và lấy xe moto của ông N bỏ đi đâu không biết. Khoảng vài tháng bà X về thăm ông N một lần tôi cũng biết nhưng sau đó lại thấy bà X đi luôn. Nay ông N làm đơn xin ly hôn bà X thì đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật để ông N được sống yên ổn lúc tuổi già.

Tòa án xác minh tại Công an phường H cho biết bà Lê Thị X kết hôn cùng ông N và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường chủ hộ là ông Đinh Tuấn N. Hiện nay bà X không có mắt tại địa phương bà X đi đâu làm gì không báo cáo chính quyền địa phương, thỉnh thoảng có thấy về nhà ông N rồi lại đi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào các điều 51; 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ông Đinh Tuấn N được ly hôn bà Lê Thị X.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung không có.

Ông Đinh Tuấn Ngọc người cao tuổi được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị X có hộ khẩu tại tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, căn cứ vào các điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Tòa án đã gửi các giấy tờ tài liệu, giấy triệu tập cho bà X nhưng bà X không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật và đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Hòa Bình nghiên cứu tham gia phiên tòa theo quy định khoản 2 điều 21; khoản 2 điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24/05/2022 Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo phiên tòa cho bà X nhưng tại phiên tòa bà X không có mặt nên hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được mở lại vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 23/6/2022, ông Đinh Tuấn N có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và thông báo phiên tòa cho bà X nhưng bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung vụ án :

Ông Đinh Tuấn N và bà Lê Thị X có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2010, tại Ủy Ban nhân dân phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Do vậy ông N và bà X là vợ chồng hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông N và bà X sống ở tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì bà X mượn sổ lương hưu của ông N đi thế chấp ngân hàng để vay tiền buôn bán chè khô. Sau đó bà X lại mượn ông N xe moto Wave RS rồi bỏ đi đâu ông N không biết. Bà X bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay, khoảng mấy tháng bà X lại về thăm ông N sau đó lại đi, ông N có hỏi ở đâu, làm gì bà X không nói.

Nay ông N đã lớn tuổi, con cái trưởng thành muốn kết hôn với bà X để nương tựa nhau lúc tuổi già, nhưng bà X đã bỏ đi từ cuối năm 2012 đến nay, tình cảm phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông N xin ly được ly hôn bà Lê Thị X.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Đinh Tuấn N và bà Lê Thị X kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 14/10/2010. Quá trình chung sống được hai năm hạnh phúc sau đó từ cuối năm 2012 bà X đã dời bỏ ông N đi đâu, làm gì không nói cho ông N được biết và cũng không báo gì cho chính quyền địa phương, hàng năm bà chỉ về qua thăm ông N một hai lần mỗi lần một lúc rồi lại đi ngay, thực tế ông N và bà X không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2012 đến nay, nay ông N thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hông nhân không đạt được ông yêu cầu được ly hôn với bà X. Xét yêu cầu của ông N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông N. Căn cứ điều 51, điều 56 luật Hôn nhân gia đình xử cho ông Đinh Tuấn N được ly hôn bà Lê Thị X.

Về con chung, tài sản chung: Ông Đinh Tuấn N và bà Lê Thị X không có con chung và tài sản gì chung, ông N cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét

xử không đề cập.

Về công nợ chung: Ông N xác nhận không nợ tổ chức tín dụng cá nhân nào.

Về án phí: Ông Đinh Tuấn N được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51; 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 9; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tuấn N về việc xin ly hôn bà Lê Thị X.

Xử: Cho ông Đinh Tuấn N được ly hôn bà Lê Thị X.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung không có.

Về án phí: Ông Đinh Tuấn N được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn

Nơi nhận
- Tòa án ND tỉnh HB
- VKSND thành phố HB
- Chi cục THADS thành phố HB
- Đương sự
- Lưu HS